

Số: 18 /BC-UBND

Kiên Giang, ngày 22 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO

Tổng kết Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH) giai đoạn 2010 - 2015, UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Năm 2011, UBND tỉnh Kiên Giang đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) thực hiện Dự án “*Đánh giá tác động của BĐKH và xây dựng Kế hoạch ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang*”, từ kết quả dự án, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050 (gọi tắt là *Kế hoạch*) tại Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 (gọi tắt là *Quyết định số 1342*).

Nhằm thực hiện tốt Kế hoạch theo Quyết định số 1342, Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Kiên Giang (Ban Chỉ đạo) được thành lập tại Quyết định số 1627/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm 39 thành viên do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng Ban Chỉ đạo (Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 10/12/2015 kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang). Theo đó, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo (gọi tắt là *Văn phòng*) được thành lập theo Quyết định số 31/QĐ-BCĐ ngày 08/3/2013 của Ban Chỉ đạo, gồm 05 nhân sự (*kiêm nhiệm*) do Phó Giám đốc Sở TNMT làm Chánh Văn phòng. Trụ sở của Văn phòng tại Sở Tài nguyên và Môi trường, số 1226A Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang. Văn phòng có nhiệm vụ chính là tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát toàn diện các nội dung triển khai thực hiện Kế hoạch hành động của tỉnh. Qua 03 năm thực hiện, Ban Chỉ đạo đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 07 văn bản chỉ đạo, điều hành xác định trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để chủ động ứng phó với BĐKH tại địa phương (*các quyết định và chi tiết danh mục các văn bản tại phụ lục 2 đính kèm theo Báo cáo này*).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Tình hình xây dựng và thực hiện Kế hoạch thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010 - 2015:

Năm 2011, UBND tỉnh Kiên Giang chỉ đạo Sở TNMT tổ chức thực hiện Dự án “Đánh giá tác động của BĐKH và xây dựng Kế hoạch ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang” với kinh phí là 1.548.992.800 đồng từ nguồn hỗ trợ của Trung ương. Từ kết quả dự án, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh. Bước đầu, tỉnh đã hoàn thành nhiệm vụ đánh giá tình hình BĐKH tại địa phương đồng thời xác định rõ quan điểm, nguyên tắc chỉ đạo, lộ trình, kế hoạch cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, dự án trong ứng phó với BĐKH.

Năm 2012, UBND tỉnh Kiên Giang đã xây dựng Kế hoạch thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2013 - 2015. Theo đó, trên cơ sở 02 nội dung hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch của tỉnh Kiên Giang đã xác định 04 nhiệm vụ/dự án được thực hiện lồng ghép với Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh bao gồm: (1) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc thích ứng và ứng phó với BĐKH, nước biển dâng; (2) Tập huấn tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý trong công tác ứng phó với BĐKH và nước biển dâng; (3) Đào tạo nguồn nhân lực trong quản lý nhà nước về BĐKH, công tác đề xuất các giải pháp giám nhẹ và thích ứng với BĐKH, nước biển dâng; (4) Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, nước biển dâng cho tỉnh Kiên Giang (*Kế hoạch thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2013 - 2015 được đính kèm theo Báo cáo này*).

Để kịp thời triển khai Kế hoạch, UBND tỉnh chủ động phân bổ phần vốn đối ứng của địa phương thực hiện một phần Kế hoạch. Song song đó, UBND tỉnh huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình, dự án khác trên địa bàn nhằm đạt được các mục tiêu của Kế hoạch, thể hiện qua sự tham gia của các sở ngành, đoàn thể và các tổ chức quốc tế với các mô hình, dự án thí điểm góp phần hoàn thành nhiệm vụ của chương trình. Kết quả thực hiện 04 nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi chương trình cụ thể như sau:

* *Nội dung (1): Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về BĐKH cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2013 - 2015 (tương ứng nhiệm vụ 1, 2, 3 theo Kế hoạch thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH của tỉnh):*

Công tác tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về BĐKH cũng được xác định là nhiệm vụ ưu tiên trọng tâm trong giai đoạn 1 của Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của tỉnh. Qua các năm, sự kiện Giờ trái đất hàng năm đã được tổ chức với sự hưởng ứng tham gia trực tiếp của hơn 3.000 lượt quần chúng; 350 áo phông, 300 áp phích, 730 tờ rơi được phát ra, nhiều băng rôn được treo nhằm hưởng ứng Giờ trái đất, cùng nhiều lượt thông tin được chuyển tải qua các cơ quan thông tin đại chúng, trang thông tin, cổng thông tin điện tử của tỉnh. UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở TNMT tổ chức 03 lớp tập huấn với

287 lượt cán bộ, công chức. Song song đó, các lớp tập huấn thông qua phối hợp của Sở TNMT với các sở ngành, đoàn thể và các tổ chức quốc tế thực hiện đã mang lại hiệu quả cao, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của Kế hoạch. Một số điển hình từ sự tham gia của các đơn vị như:

+ Hội Chữ thập đỏ tỉnh: Các lớp tập huấn trong khuôn khổ dự án tài trợ từ Cơ quan Viện trợ Phát triển Quốc tế Úc đã có 200 thành viên Ban Chỉ huy phòng chống bão lụt cấp xã, 179 thành viên đội ứng phó khẩn cấp, 120 lượt giáo viên, 2.850 học sinh, 4.650 dân cư vùng dự án được tập huấn các kỹ năng như: Phòng ngừa thảm họa, sơ cấp cứu,... Các lớp tập huấn trong khuôn khổ dự án tài trợ từ Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ có hàng trăm lượt cán bộ cấp xã và trên 300 hộ dân được tiếp cận thông tin, nâng cao nhận thức về khí hậu và tác động của BĐKH;

+ Hội Nông dân tỉnh: Nhằm trang bị kiến thức về bảo vệ môi trường và thích ứng với BĐKH, trong giai đoạn 2011 - 2015, đã tổ chức được 19 lớp tập huấn cho 1300 cán bộ Hội Nông dân; 341 cuộc tuyên truyền với 9.530 lượt người tham dự; 20 hội thi với 1.081 thí sinh là cán bộ Hội Nông dân.

+ Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Dự án GIZ Kiên Giang thực hiện 02 chương trình tập huấn cho 1.468 lượt giáo viên tiểu học và cán bộ ngành giáo dục; ban hành 01 bộ tài liệu hướng dẫn lưu hành nội bộ ở các trường tiểu học trong toàn tỉnh.

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Trong khuôn khổ dự án VLCRP đã tổ chức 40 lớp tập huấn, 22 đợt sinh hoạt kỹ thuật về “*Kỹ thuật canh tác lúa 1 phải 6 giảm*” cho khoảng 3.639 lượt nông dân trong vùng dự án.

Nhìn chung, bước đầu, cán bộ các cấp chính quyền đã được trang bị kiến thức về BĐKH; năng lực đội ngũ tuyên truyền viên tại các cơ sở phường, xã được nâng cao, góp phần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về ứng phó với BĐKH; nâng cao nhận thức về BĐKH trong hệ thống giáo dục, đào tạo được triển khai; tài liệu hướng dẫn đã được xây dựng và ban hành; kỹ năng thích ứng với BĐKH đã được quan tâm tập huấn; sự quan tâm của người dân về BĐKH đã có bước chuyển biến đáng kể. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BĐKH còn chưa thường xuyên. Các lớp tập huấn đa số giới hạn ở quy mô dự án nên chưa có tính hệ thống trên phạm vi toàn tỉnh. Về đào tạo nguồn nhân lực trong quản lý nhà nước về BĐKH, tuy chưa có đề án đào tạo được triển khai, tinh thần thực hiện lồng ghép thông qua việc nâng cao trình độ cho đội ngũ công chức ở các lĩnh vực có liên quan qua các hình thức đào tạo sau đại học và bồi dưỡng qua các cuộc hội thảo khoa học trong và ngoài nước.

***Nội dung (2): Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, thực hiện trong 2 năm (2014 - 2015) (tương ứng với nhiệm vụ, dự án (4) thuộc danh mục Kế hoạch của tỉnh).**

Năm 2015, UBND tỉnh đã chủ động phân bổ một phần vốn đối ứng của địa phương để xây dựng đề cương nhiệm vụ cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH. Đến nay, tỉnh đã hoàn thành đề cương và dự toán kinh phí, dự

kiến Kế hoạch sẽ triển khai công tác cập nhật trong năm 2016. (*Danh mục nhiệm vụ, dự án của Kế hoạch thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2013 - 2015 tỉnh Kiên Giang và tiến độ triển khai các nhiệm vụ dự án được đính kèm theo phụ lục số 3*).

2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Kiên Giang:

2.1. Các văn bản liên quan đến BĐKH:

Nhằm chủ động ứng phó với BĐKH tại địa phương và chỉ đạo triển khai thực hiện tốt Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh, thời gian qua, tỉnh đã ban hành 11 văn bản hướng dẫn, chỉ đạo công tác ứng phó với BĐKH tại địa phương (*chi tiết danh mục các văn bản tại phụ lục 2 đính kèm theo Báo cáo này*).

2.2. Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Kiên Giang được xác định theo 03 giai đoạn với các nhiệm vụ, dự án ưu tiên cùng giải pháp thực hiện, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1 (2013 - 2015) gồm 19 dự án, tập trung triển khai thực hiện các dự án ưu tiên mang tính cấp bách để ứng phó với BĐKH, tập trung vào các nhiệm vụ tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh và cộng đồng dân cư về BĐKH; đào tạo phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ của các sở, ngành trực tiếp thực hiện công tác BĐKH.

Giai đoạn 2 (2016 - 2020) gồm 30 dự án, tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, củng cố nâng cấp các đoạn đê biển, chống ngập úng, trông và bảo vệ rừng ngập mặn ven biển, đảm bảo ứng phó có hiệu quả với lũ lụt, hạn hán, nước biển dâng, xâm nhập mặn; phát triển cơ sở hạ tầng và quy hoạch khu dân cư thích ứng với BĐKH; đầu tư mở rộng, nâng công suất công trình đã có và xây dựng mới công trình cấp nước sạch các khu vực nông thôn, vùng ven biển, hải đảo và vùng khan hiếm nước; xây dựng, nâng cấp mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn để nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm các điều kiện khí hậu cực đoan.

Giai đoạn 3 (sau năm 2020) gồm 13 dự án, giai đoạn này tiếp tục xây dựng và triển khai các dự án theo Kế hoạch hành động.

Tổng kinh phí của Kế hoạch là 17.652.600.000.000 đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh đảm bảo các nguồn lực cần thiết, đồng thời huy động sự tài trợ của cộng đồng quốc tế và ngân sách hỗ trợ của Trung ương thuộc CTMTQG ứng phó với BĐKH. Nguồn vốn được phân bổ từ thu hút vốn nước ngoài khoảng 50%; từ ngân sách Trung ương khoảng 30%; từ ngân sách địa phương khoảng 10%; từ vốn ngoài ngân sách và đóng góp của nhân dân 10%.

2.3. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013 - 2015:

Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013 - 2015 đã xác định triển khai thực hiện 19 nhiệm vụ, dự án trong đó có 04 nhiệm vụ, dự án thuộc phạm vi CTMTQG ứng phó với BĐKH; 15 nhiệm vụ ngoài phạm vi Chương trình. Cụ thể, các nhiệm vụ, dự án trong Kế hoạch của tỉnh được chia theo 03 nhóm giải pháp, với cơ chế tài chính thực hiện được xác định là ngân sách tỉnh bảo đảm các nguồn lực cần thiết, đồng thời huy động sự tài trợ của cộng đồng quốc tế và ngân sách hỗ trợ của Trung ương thuộc CTMTQG ứng phó với BĐKH; chủ động tìm kiếm, thu hút, tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các nguồn tài trợ về tài chính và kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế trong quá trình triển khai các hoạt động ứng phó với BĐKH của tỉnh; đa dạng hóa nguồn vốn hỗ trợ triển khai thực hiện Kế hoạch hành động từ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế thông qua hợp tác đa dạng các hình thức đầu tư thực hiện dự án; lồng ghép với các chương trình, dự án khác để thu hút nguồn vốn đầu tư. Qua 03 năm thực hiện Kế hoạch, trong tình hình khó khăn về nguồn vốn triển khai thực hiện, đa số các nhiệm vụ, dự án chưa thể triển khai đúng Kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, UBND tỉnh đã huy động nguồn lực và lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình, dự án khác trên địa bàn để đạt được các mục tiêu của Kế hoạch trong chừng mực nhất định, kết quả cụ thể như sau:

a) Nhóm giải pháp về tăng cường nhân lực, nâng cao nhận thức cộng đồng:

Bao gồm 04 nhiệm vụ/dự án trong đó có 03 nhiệm vụ/dự án đã và đang được triển khai, 01 nhiệm vụ/dự án chưa được triển khai chính thức (*nhiệm vụ (3)*). Cụ thể như sau:

Nhiệm vụ (1); Nhiệm vụ (2); Nhiệm vụ (3): (Thuộc phạm vi CTMTQG ứng phó với BĐKH đã báo cáo tại Mục 1).

Nhiệm vụ (4) Cải thiện sinh kế cho cộng đồng dân cư để bị tổn thương vùng ven biển và hải đảo (KGLI):

Về cơ bản, mục tiêu “Xây dựng các mô hình nhằm mục tiêu tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển để ứng phó với tác động của BĐKH” của nhiệm vụ (4) đã đạt được kết quả nhất định trong phạm vi dự án thí điểm. Một số mô hình tạo sinh kế cho cộng đồng dân cư ven biển đã được xây dựng thông qua cơ chế tiếp nhận và triển khai có hiệu quả các nguồn tài trợ về tài chính và kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế thông qua Hội Chữ thập đỏ tỉnh bao gồm: Dự án “Tăng cường năng lực cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu” tại xã Thuận Hòa, huyện An Minh do Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ tài trợ; Dự án “Giảm nhẹ rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng gắn với BĐKH tại đồng bằng sông Cửu Long” tại 8 xã thuộc huyện Giang Thành, An Minh và Gò Quao, do Cơ quan Viện trợ Phát triển Quốc tế Úc tài trợ. Dự án đã khuyến nghị 09 mô hình sinh kế để tham khảo và thực hiện thí điểm, kết quả tổng kết từ các dự án khuyến nghị

mô hình chăn nuôi heo trên đệm lót sinh học là có hiệu quả về kinh tế và thân thiện với môi trường.

b) Nhóm giải pháp cơ chế, chính sách và quản lý:

Bao gồm 10 nhiệm vụ/dự án trong đó có 08 nhiệm vụ/dự án đã và đang được triển khai 02 nhiệm vụ/dự án chưa được triển khai (nhiệm vụ (9),(11)). Cụ thể:

Nhiệm vụ (5) Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH, nước biển dâng cho tỉnh Kiên Giang (thuộc phạm vi CTMTQG ứng phó với BĐKH đã báo cáo tại Mục 1).

Nhiệm vụ (6) Quản lý tổng hợp vùng bờ tỉnh Kiên Giang ứng phó với BĐKH và nước biển dâng:

Để đạt được các mục tiêu của nhiệm vụ là cung cấp cơ sở dữ liệu về hiện trạng tài nguyên môi trường và các giải pháp quản lý, bảo vệ vùng đồi bờ tỉnh Kiên Giang nhằm ứng phó với BĐKH, đồng thời khai thác, sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển bền vững của nhiệm vụ, tỉnh đã chủ động lồng ghép yếu tố BĐKH vào nhiệm vụ tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường vùng ven biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2014 - 2020 do Chi cục Biển và Hải đảo, Sở TNMT thực hiện, với tổng kinh phí 4,880 tỷ đồng từ ngân sách tỉnh. Hiện đang trong giai đoạn xây dựng kế hoạch tuyên truyền các chủ trương, chính sách tỉnh Kiên Giang trong khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, hải đảo trên các mạng thông tin và báo đài của tỉnh.

Nhiệm vụ (7) Đánh giá kiểm kê đa dạng sinh học, các hệ sinh thái động thực vật tỉnh Kiên Giang:

Sở Khoa học và Công nghệ đã triển khai được một số hoạt động bao gồm: Nghiên cứu về đầm Đông Hồ nhằm phục vụ cho công tác lập quy hoạch bảo tồn và phát triển đầm Đông Hồ; đánh giá hiện trạng môi trường đất và đề xuất biện pháp chống suy thoái một số hệ sinh thái rừng Vườn Quốc gia Phú Quốc; điều tra tình hình dịch hại và biện pháp quản lý rệp sáp hại cây được tại rừng phòng hộ ven biển An Biên - An Minh; phối hợp với Dự án GIZ Kiên Giang thiết lập mở rộng và bảo trì hàng rào bảo vệ rừng ngập mặn ở những khu vực có mức độ xói lở cao, những khu vực bãi bồi để thử nghiệm mức độ tái sinh rừng tự nhiên tại các huyện An Biên, An Minh và Hòn Đất; thiết lập hệ thống và giám sát các thay đổi do hàng rào (về độ bồi lắng, chất lượng bùn, tính đa dạng sinh học, tái sinh tự nhiên, tỷ lệ sinh trưởng và tồn tại của cây) tại huyện Hòn Đất, An Biên, An Minh.

Nhiệm vụ (8) Nghiên cứu, đánh giá khả năng thu nhận các-bon của 3 khu vực rừng đặc trưng tỉnh Kiên Giang:

Mục tiêu nhiệm vụ (8) là xác định hiện trạng phát triển rừng đặc trưng, sinh khối, khả năng hấp thu CO₂; tính toán tổng lượng CO₂ hấp thu nhằm bán CO₂ cho các đối tác trong và ngoài nước về cơ bản đạt được một phần qua kết quả nghiên cứu trong khuôn khổ Dự án GIZ Kiên Giang. Kết quả nghiên cứu

đánh giá ước tính lượng các-bon trong rừng ngập mặn dọc bờ biển tỉnh Kiên Giang, ước tính tổng sinh khối rừng ngập mặn ở Kiên Giang hiện có (dựa trên phương pháp ngoại suy từ các khu vực rừng đã được khoanh vẽ trên bản đồ) là 549.114 tấn. Tổng lượng sinh khối này tương đương với 269.089 tấn các-bon lưu trữ được.

Nhiệm vụ (10) Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao thay thế các đập thời vụ vùng U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang:

Sở Khoa học và Công nghệ đã có triển khai đã thực hiện nghiên cứu ứng dụng đập di động thay thế đập thời vụ vào sản xuất nông nghiệp và thủy sản khu vực ven biển tỉnh Kiên Giang.

Nhiệm vụ (12) Triển khai thực hiện (giai đoạn 1) Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Kiên Giang theo Chương trình mục tiêu quốc gia.

Sở Công Thương đã triển khai tổ chức được 04 lớp phổ biến kiến thức về sử dụng năng lượng điện tiết kiệm và hiệu quả với 150 lượt học viên là cán bộ quản lý cơ quan nhà nước, cán bộ quản lý năng lượng ở các doanh nghiệp và các hộ dân. Qua các lớp tập huấn, bước đầu, đã góp phần đạt mục tiêu nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, tiết kiệm, giảm phát thải khí nhà kính cho tỉnh Kiên Giang theo các mục tiêu của Quốc gia đề ra.

Nhiệm vụ (13) Triển khai thực hiện Chương trình Sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp (giai đoạn 1):

Sở Công Thương đã tổ chức được 03 lớp tập huấn với 100 lượt học viên tham dự là các cán bộ quản lý và kỹ thuật của mỗi doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và cán bộ quản lý nhà nước tiếp cận về Chương trình Sản xuất sạch hơn. Qua đó, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và đảm bảo phát triển bền vững.

Nhiệm vụ (14): Nghiên cứu thử nghiệm và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật giống cây trồng vật nuôi:

Bước đầu tỉnh đã xây dựng được một số mô hình sản xuất giống, mô hình canh tác các loại cây trồng, mô hình nuôi thương phẩm trên các vật nuôi chủ lực của tỉnh. Về giống cây trồng vật nuôi Sở Khoa học và Công nghệ (KHCN) đã triển khai một số đề tài như: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật (KHKT) lấy nước biển phục vụ nuôi tôm công nghiệp tại huyện Kiên Lương; Ứng dụng công nghệ sinh học sản xuất giống cá Bốp (*Rhychocentron canadum*) tại huyện Kiên Hải. Về ứng dụng KHCN xây dựng các mô hình sản xuất thích ứng với BĐKH đã triển khai các đề tài: Ứng dụng tiến bộ KHKT xây dựng mô hình nuôi chuyên cửa và nuôi xen tôm Sú dưới tán rừng phòng hộ tại 02 huyện An Biên, An Minh; Ứng dụng tiến bộ KHKT phát triển nghề nuôi thủy sản bằng lồng bè trên vùng biển xã Nam Du, huyện Kiên Hải; Ứng dụng tiến bộ KHCN xây dựng mô hình 1 lúa - 1 tôm xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất và huyện U Minh Thượng; nghiên cứu, đề xuất

và triển khai các biện pháp cộng đồng bảo vệ và khai thác giống Sò huyết tự nhiên. Ngoài ra, Sở KHCN đang triển khai một số đề tài: Ứng dụng công nghệ hệ thống tuần hoàn nuôi thương phẩm Cá trê suối Phú Quốc; Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thử nghiệm Cầu gai (*Tripneustes gratilla*); Nâng cao tỷ lệ sản xuất giống Sò huyết tỉnh Kiên Giang; Thu thập, lưu giữ, bảo tồn nguồn gen Cá bống và cá Trê suối Phú Quốc phục vụ sản xuất.

c) *Nhóm giải pháp công trình:* Gồm 5 nhiệm vụ/dự án trong đó có 02 nhiệm vụ/dự án đã và đang được triển khai 03 nhiệm vụ/dự án chưa được triển khai (gồm nhiệm vụ (15), (18), (19)).

Nhiệm vụ (16) Mở rộng cấp nước Rạch Giá (dự án phía Nam) (KGU1):

Nhằm cung cấp đủ nước sạch (không bị nhiễm mặn) cho thành phố Rạch Giá và các khu vực lân cận; tiết kiệm chi phí đường ống dẫn nước từ phía Bắc xuống phía Nam. UBND tỉnh Kiên Giang đã chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Tư vấn và Cấp nước Đông Nam Á - Mê Kông Rạch Giá thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Nam Rạch Giá tại ấp Phước Ninh, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành.

Nhiệm vụ (17) Dự án đầu tư xây dựng cống Sông Kiên, TP. Rạch Giá:

Trên cơ sở mục tiêu đầu tư cơ sở hạ tầng thích ứng với BĐKH, xác định nhu cầu thực tế tại địa phương, cụ thể là mục tiêu thoát lũ, ngăn mặn cho hệ thống cửa biển Rạch Giá, Dự án đầu tư xây dựng cống Sông Kiên thành phố Rạch Giá được phê duyệt theo Quyết định số 1364/QĐ-UBND ngày 29/6/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang, với tổng mức đầu tư là 224 tỷ đồng. Trong đó: Vốn chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) (vốn Trung ương) là 204 tỷ đồng; vốn ngân sách địa phương: 20 tỷ đồng. Về tiến độ vốn được bố trí 3 năm (2013 - 2015) là 171,977 tỷ đồng. Trong đó: Vốn ngân sách địa phương: 1,977 tỷ đồng; vốn chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH (SP-RCC) là 170 tỷ đồng. Dự kiến dự án sớm hoàn thành đưa vào sử dụng khoảng tháng 9 năm 2016.

Nhìn chung, 13/19 nhiệm vụ, dự án theo Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh được xác định đã và đang triển khai thực hiện theo mục tiêu đề ra; 06 nhiệm vụ dự án còn lại chưa thể triển khai do gặp khó khăn về nguồn vốn. Tuy nhiên, đa số các nhiệm vụ đạt mục tiêu qua lồng ghép các hoạt động liên quan của các chương trình, dự án khác trên địa bàn và kết quả đạt được chỉ giới hạn trong chừng mực nhất định. Các nhiệm vụ tuyên truyền và cập nhật Kế hoạch hành động chỉ mới được triển khai bước đầu bằng nguồn vốn địa phương, chỉ duy nhất Dự án đầu tư xây dựng cống Sông Kiên, TP. Rạch Giá có thể hoàn thành trong năm 2016 nhờ vào nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo chương trình SP-RCC.

2.4. Về mô hình thí điểm ứng phó BĐKH hiệu quả:

Thời gian qua, trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện một số mô hình thí điểm, trong đó có các mô hình có hiệu quả tốt, cụ thể như:

** Mô hình Xây dựng hàng rào giữ bùn nhằm phát triển rừng ngập mặn, hạn chế gió bão và xói lở khu vực ven biển xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang*, thuộc Dự án cải thiện sức chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu vùng ven biển Đông Nam Á - IUCN.

Mục tiêu: Nhằm bảo vệ và phát triển đai rừng ngập mặn, bảo đảm sự an toàn và sinh kế của người dân địa phương bằng cách giảm thiểu xói lở bờ biển, tạo nền bãy ổn định và trầm tích bồi lắng nhằm phát triển rừng ngập mặn thông qua hàng rào chắn giữ bùn; từ đó đem lại sự phát triển bền vững cho khu vực ven biển trước tác động của BĐKH và các thiên tai.

Quy mô: Xây dựng 900m hàng rào bằng gỗ tràm dọc theo bờ biển bị xói lở nhằm cố định đất bùn tại khu vực ấp Vầm Rây, xã Bình Sơn.

Kết quả: Bước đầu, mô hình đã phát huy những tác dụng tích cực khi chỉ trong vòng 08 tháng thực hiện, lượng phù sa lắng tụ đã tăng trên 39 cm, tác động tốt đến hệ sinh thái, môi trường và xã hội trong khu vực.

Tính bền vững và khả năng nhân rộng: Mô hình xây dựng hàng rào chắn sóng giữ bùn thực sự là một hoạt động can thiệp khả thi. Hiện nay, tỉnh đã có kế hoạch phát triển thêm rừng trồng trên diện tích bãi bồi. Đồng thời, tổ chức GIZ Kiên Giang đang tiếp tục nhân rộng mô hình sang những khu vực khác. Do đó, đây là một mô hình thành công và mang tính khả thi để chia sẻ với những nơi có điều kiện tương tự.

** Mô hình Canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính*, Dự án thí điểm canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính có sự tham gia của cộng đồng (VLCRP) triển khai tại HTX Kênh 7B, huyện Tân Hiệp, do Cơ quan Viện trợ Phát triển Quốc tế Úc (AusAID) tài trợ.

Mục tiêu: Giảm chi phí đầu tư, giảm lượng khí phát thải, giữ vững và tăng năng suất lúa; nâng cao năng lực cán bộ địa phương về kiến thức, kỹ năng trong phát triển dự án canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính; nâng cao sinh kế, năng lực và nhận thức của cộng đồng về canh tác lúa thân thiện với môi trường.

Quy mô: Mô hình Canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính, áp dụng mô hình canh tác “1 phải - 6 giảm” (1 phải là giống xác nhận, 6 giảm gồm: Giảm giống, giảm thuốc, giảm phân, giảm nước, giảm thoát, giảm khí phát thải), quy trình quản lý nước ngập khô xen kẽ triển khai trên diện tích 270 ha. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban Quản lý dự án đã gắn kết với chương trình “Cánh đồng mẫu lớn theo hướng VietGAP” để cùng mở rộng diện tích ứng dụng “1 phải - 6 giảm”.

Kết quả: So với kỹ thuật truyền thống, năng suất lúa trung bình cao hơn khoảng 10%, lợi nhuận tăng bình quân 7,3 triệu đồng/ha, thu nhập tăng thêm cho nông dân 5 - 10%. Kết quả đo đạc cho thấy: Trung bình giảm 7,7 tấn $\text{CO}_2/\text{m}^3/\text{ha/năm}$ khí thải; trung bình giảm 1.300 - 3.500 m^3 nước/ha/vụ.

Hạn chế: Hạ tầng đồng ruộng chưa đồng đều, hệ thống thủy lợi nội đồng chưa liên kết với nhau.

Tính bền vững và khả năng nhân rộng: Mô hình được đánh giá đã mang lại hiệu quả thiết thực. Tinh thần kiên tiếp tục duy trì kỹ thuật canh tác “1 phái - 6 giảm” vùng thực hiện dự án và nhân rộng ứng dụng mô hình Canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính trong điều kiện BĐKH ngày càng diễn biến phức tạp.

2.5. Về nhận thức:

Về cơ bản nhận thức BĐKH của hệ thống chính trị, của cán bộ, công chức cũng như của cộng đồng đã được nâng lên. Điều này thể hiện qua tính chủ động, tích cực đã được phát huy trong triển khai thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh. Đó là sự quan tâm, chủ động của UBND tỉnh trong chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành tổ chức thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH, đặc biệt là chương trình tập huấn nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH; sự hưởng ứng tham gia của cộng đồng dân cư trong thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng phó BĐKH; sự phối hợp, tham gia tích cực của các sở ngành, đoàn thể và các tổ chức quốc tế trong công tác ứng phó với BĐKH.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

- Tổng kinh phí được giao thực hiện CTMTQG ứng phó với BĐKH giai đoạn 2010 - 2015, trong đó:
 - + Nguồn vốn Trung ương: 1,39 tỷ đồng.
 - + Nguồn vốn địa phương (*nguồn vốn sự nghiệp*): 441 triệu đồng.
- Tổng kinh phí được giao thuộc Chương trình hỗ trợ SP-RCC, trong đó:
 - + Nguồn vốn Trung ương (SP-RCC): 230,977 tỷ đồng.
 - + Vốn ngân sách địa phương: 1,977 tỷ đồng.
- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án ngoài phạm vi chương trình:
 - + Nguồn vốn nước ngoài: 150,764 tỷ đồng.
 - + Nguồn vốn địa phương (*đối ứng*): 6,235 tỷ đồng.

IV. HIỆU QUẢ CỦA CHƯƠNG TRÌNH:

Nhìn chung, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH đã tác động tích cực trên nhiều lĩnh vực của tỉnh: Thứ nhất, từng bước giúp hình thành nên nhận thức chung, mối quan tâm chung giữa các cấp chính quyền và nhân dân đối với vấn đề BĐKH nói riêng và vấn đề môi trường sống nói chung; thứ hai, đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất, gắn với bảo vệ môi trường; thứ ba, góp phần phát triển kinh tế, cải thiện đời sống của nhân dân, đảm bảo ổn định xã hội.

Qua giai đoạn đầu thực hiện Kế hoạch ứng phó với BĐKH tỉnh rút ra được một số kinh nghiệm như sau:

1. Việc đánh giá tác động của BĐKH và nước biển dâng lên từng vùng, từng nhóm đối tượng bị tác động đóng vai trò rất quan trọng, góp phần mang lại tính khả thi và hiệu quả trong xây dựng kế hoạch và các giải pháp ứng phó với BĐKH.

2. BĐKH và nước biển dâng tác động đến mọi hoạt động của đời sống xã hội nên công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức cho mọi người dân và cần có sự tham gia và phối hợp một cách chặt chẽ và thường xuyên của các ngành, các cấp.

3. Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH là rất lớn, trong khi nguồn kinh phí của ngân sách địa phương và huy động sức dân rất hạn chế nên cần sự hỗ trợ từ các nguồn kinh phí của Trung ương và các nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế mới có thể đáp ứng yêu cầu.

4. BĐKH là lĩnh vực mới và phức tạp, nguồn nhân lực cần có sự tăng cường, đào tạo và hỗ trợ mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Thời gian qua, tỉnh cũng đã tích cực trong hợp tác quốc tế về lĩnh vực ứng phó với BĐKH nên đã tranh thủ được nguồn lực tài chính, tri thức, kinh nghiệm từ các tổ chức quốc tế để thực hiện nhiều dự án có hiệu quả thiết thực trong giai đoạn 2010 - 2015 (*chi tiết các dự án theo phụ lục 4 đính kèm theo Báo cáo này*).

V. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN:

1. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nâng cao ý thức đối với vấn đề BĐKH còn chưa thường xuyên, liên tục. Các lớp tập huấn được tổ chức theo quy mô dự án và chưa có hệ thống trên phạm vi toàn tỉnh và rất khó đánh giá hiệu quả một cách toàn diện.

2. Một số nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH triển khai thực hiện còn chậm so với Kế hoạch đã đề ra.

3. Văn phòng thường trực BĐKH còn chưa chủ động tích cực trong triển khai thực hiện Chương trình, sự phối hợp giữa các đơn vị liên quan chưa chặt chẽ, công tác theo dõi, giám sát, báo cáo đánh giá Chương trình đôi khi chưa được đầy đủ và kịp thời.

4. Yếu tố liên kết vùng chưa được quan tâm đúng mức trong quá trình xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH.

5. Một số địa phương, đơn vị và phần lớn người dân vẫn chưa đủ năng lực chủ động ứng phó, thích ứng hiệu quả với diễn biến phức tạp của BĐKH, nhất là thiệt hại trong nông nghiệp và tình trạng thiếu nước sinh hoạt do hạn, xâm nhập mặn vẫn còn tồn tại ở một số nơi.

* Các nguyên nhân dẫn đến hạn chế này bao gồm:

- Nguyên nhân khách quan: Nguồn vốn đầu tư do Trung ương phân bổ cho địa phương còn chậm và thiêu, để thực hiện chương trình phần lớn kinh phí được xác định là vốn từ bên ngoài nên địa phương thiếu tính chủ động dẫn đến triển khai thực hiện nhiệm vụ chưa đảm bảo tiến độ. Việc ban hành các quy chế, chính sách và hướng dẫn nghiệp vụ triển khai các hoạt động của Chương trình cho cấp tỉnh còn chậm, từ đó công tác lồng ghép các vấn đề BĐKH vào kế hoạch phát triển ngành, địa phương còn lúng túng, khó khăn.

- Nguyên nhân chủ quan: Trong xây dựng Kế hoạch, các nhiệm vụ, dự án ứng phó với BĐKH được xác định khá nhiều với nguồn kinh phí khá lớn nhưng điều kiện và năng lực để triển khai còn rất hạn chế, đặc biệt là sự thiếu hụt về kinh phí, dẫn đến kết quả thực hiện chưa thực sự đạt như mong muốn. Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng từng lúc thiếu chắt chẽ; lực lượng quản lý nhà nước trong lĩnh vực BĐKH còn hạn chế (chủ yếu là kiêm nhiệm) khó đảm trách toàn vẹn nhiều công việc, đặc biệt trong tình hình BĐKH ngày càng diễn biến phức tạp.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đề xuất:

- Nhóm giải pháp về thể chế, chính sách: Nhằm thực hiện lồng ghép những mối quan tâm về ứng phó với BĐKH vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 một cách hiệu quả nhất, Bộ Tài nguyên và Môi trường cần sớm nghiên cứu tham mưu Chính phủ ban hành hướng dẫn cho quá trình lồng ghép, phối hợp liên ngành, liên vùng trong công tác xây dựng và tổ chức thực hiện chủ động ứng phó với BĐKH; xây dựng hệ thống và cơ chế báo cáo, giám sát, đánh giá phù hợp mang tính hệ thống, tổng thể, đặc biệt là cơ chế báo cáo, giám sát đối với các dự án ứng phó BĐKH.

- Nhóm giải pháp về nguồn lực: Để đảm bảo thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về BĐKH của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND các cấp, đồng thời nâng cao năng lực cho cán bộ, thực hiện tốt công tác giám sát, thẩm định, phối hợp thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH cần có giải pháp về nguồn nhân lực, trong đó chú trọng tăng cường biên chế từ cấp tỉnh đến cấp xã làm công tác chuyên trách về BĐKH; quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn trong việc tham gia phối hợp thực hiện ứng phó BĐKH thuộc lĩnh vực quản lý, tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị trong tổ chức, chỉ đạo, phối hợp liên ngành về ứng phó với BĐKH; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý các vấn đề BĐKH.

- Nhóm giải pháp về truyền thông: Nhận thức về BĐKH trong cộng đồng còn hạn chế ở mức nhận thức được các tác động tiêu cực của BĐKH nhưng chưa có sự quan tâm đúng mức tới việc chuyển đổi hành động, lối sống, mô hình sản xuất thích ứng với BĐKH. Do đó, công tác truyền thông cần tập trung nâng cao nhận thức và chú trọng xây dựng năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Kiến nghị:

- Kiến nghị các bộ, ngành phối hợp cần sớm có đánh giá xác định rõ nhiệm vụ của Trung ương và địa phương trong Chương trình, Kế hoạch ứng phó với BĐKH để tinh chủ động trong xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Xuất phát từ thực tế đánh giá tác động của BĐKH trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương sớm đầu tư cho các dự án: (1) Quản lý chống xói mòn, sạt lở ven biển; phục hồi rừng ngập mặn và cải thiện sinh kế

cho cư dân ven biển, (2) Cải thiện hệ thống cảnh báo sớm và nâng cao khả năng chủ động phòng chống thiên tai do BĐKH của cộng đồng dân cư ven biển, (3) Mở rộng cấp nước Rạch Giá về phía Nam. Đối với các dự án BĐKH đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề nghị các bộ, ngành Trung ương sớm bố trí kinh phí để triển khai dự án đúng tiến độ.

VII. ĐỊNH HƯỚNG CÁC HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA TỈNH KIÊN GIANG TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020:

Nhằm đảm bảo định hướng ưu tiên, tính tập trung, khả thi và phù hợp với diễn biến BĐKH trong giai đoạn mới, tỉnh Kiên Giang tiếp tục rà soát và triển khai thực hiện danh mục 30 dự án giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 1342 trên cơ sở 8 định hướng cần tập trung trong công tác ứng phó với BĐKH giai đoạn 2016 - 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Trước mắt, trong năm 2016, tỉnh cần tập trung một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

- Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH 2016 - 2020 và sau năm 2020.

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh triển khai các nhiệm vụ dự án theo Quyết định số 1342 (các nhiệm vụ đang thực hiện và chưa thực hiện ở giai đoạn 1 cùng danh mục 30 dự án giai đoạn 2016 - 2020) (*danh mục được đính kèm theo Báo cáo này*).

- Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức cộng đồng về BĐKH.

- Tiếp tục triển khai đảm bảo tiến độ 04 dự án được phê duyệt thuộc Chương trình SP-RCC gồm:

+ Dự án đầu tư xây dựng cống Sông Kiên, thành phố Rạch Giá.

+ Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển từ Bình Sơn đến Bình Giang, tổng mức đầu tư 35,078 tỷ đồng.

+ Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển Nam Thái, tổng mức đầu tư 20,487 tỷ đồng.

+ Khôi phục và phát triển rừng phòng hộ ven biển tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020, tổng mức đầu tư 104,125 tỷ đồng.

* Giải pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác truyền thông trong công tác ứng phó với BĐKH thông qua phối hợp, lồng ghép và triển khai với phạm vi sâu rộng.

- Tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; nâng cao trách nhiệm và năng lực cho cán bộ các cấp trong công tác ứng phó với BĐKH; tiếp tục củng cố, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, nhân lực cho Văn phòng thường trực thực hiện giám sát, đánh giá Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH của tỉnh.

- Tiếp tục tăng cường sự tham gia của toàn hệ thống chính trị trong tổ chức, chỉ đạo, phối hợp liên ngành về ứng phó với BĐKH; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý các vấn đề BĐKH từ cấp tỉnh đến cấp xã; phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các bộ, ngành trung ương nhằm nâng cao tính chủ động, nhất là chủ động về xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng nguồn vốn ứng phó với BĐKH trong thời gian tới.

- Chủ động liên kết, phối hợp với các tỉnh, thành trong nước, đặc biệt là các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, chú trọng phòng ngừa, ứng phó với tác động của triều cường, ngập lụt, xâm nhập mặn.

Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2010 - 2015./. Quốc

Нơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Thành viên, VP.BCĐ KHHĐUPBĐKH tỉnh;
(Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 10/12/2015);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, P.KTCN;
- Lưu: VT, dtnha.



Mai Anh Nhịn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Phụ lục 1

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỦNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU
GIAI ĐOẠN 2010-2015 (NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí được giao giao giai đoạn 2010-2015	Tổng cộng	Tổng kinh phí thực hiện						
					Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
1	Đề tài “Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”	2.340	2.340	1.396					1.396		
2	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu (BĐKH), nước biển dâng	1.000									
3	Tập huấn tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý trong công tác ứng phó với BĐKH và nước biển dâng	1.000									
4	Đào tạo nguồn nhân lực trong quản lý nhà nước về BĐKH,	1.000								UBND tỉnh phản	

công tác đê xuất các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH, nước biển dâng				bổ vốn đối ứng là: 405
5 Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH	2.000		UBND tỉnh phân bổ vốn đối ứng xây dựng đê cương là: 36	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN HÀNH THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**

Phụ lục 2

STT	Tên văn bản	Ngày, tháng năm ban hành	Trích yếu nội dung	Hiệu quả thực thi
I Văn bản do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành				
1	Quyết định số 2678/QĐ-UBND	Ngày 27/12/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang	Về việc phê duyệt Dự án “Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng Kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang	Đã hoàn thành
2	Quyết định số 1627/QĐ-UBND	Ngày 02/8/2012 của UBND tỉnh Kiên Giang	Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	Bị thay thế
3	Quyết định số 3041/QĐ-UBND	Ngày 10/12/2015 của UBND tỉnh Kiên Giang	Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	Còn hiệu lực
4	Quyết định số 1342/QĐ-UBND	Ngày 30/5/2013 của UBND tỉnh Kiên Giang	Về việc phê duyệt Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2013-2015 và tầm nhìn đến năm 2050	Còn hiệu lực
5	Quyết định số 1608/QĐ-UBND	Ngày 06/8/2015 của UBND tỉnh Kiên	Về việc phê duyệt Kế hoạch “Thực hiện phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai và thích	

	Giang	úng với biến đổi khí hậu của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2015-2020”	Còn hiệu lực
II	Văn bản do Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó với biến đổi khí hậu		
1	Quyết định số 28/QĐ-BCĐ	Ngày 06/3/2013 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang Còn hiệu lực
2	Thông báo số 30/TB-BCĐ	Ngày 08/3/2013 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	Về việc phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang Còn hiệu lực
3	Quyết định số 31/QĐ-BCĐ	Ngày 08/3/2013 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Còn hiệu lực
4	Quyết định số 91/QĐ-BCĐ	Ngày 28/6/2013 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động úng phó	Về việc bổ trí nhân sự Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Còn hiệu lực

	với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang	
5	Quyết định số 109/QĐ-BCĐ	<p>Ngày 19/8/2013 của Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang</p> <p>Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang</p> <p>Còn hiệu lực</p>
6	Quyết định số 12/QĐ-BCĐ	<p>Ngày 10/02/2014 của Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang</p> <p>Về việc kiện toàn nhân sự Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang</p> <p>Còn hiệu lực</p>
7	Thông báo số 02/TB-VP	<p>Ngày 19/9/2013 của Chánh Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo</p> <p>Về việc phân công nhiệm vụ cán bộ, viên chức Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Kiên Giang</p> <p>Còn hiệu lực</p>

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA ỦNG PHÓ VỚI
BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015**

Phụ lục 3

STT	Tên đề tài, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện được
1	Đề tài “Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và xây dựng kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Kiên Giang”.	2010-2012	Nhằm xác định các ngành, lĩnh vực, khu vực dễ bị tổn thương do tác động của BĐKH và xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thích ứng, hạn chế tối đa các tác động bất lợi do BĐKH gây ra, phục vụ phát triển bền vững và bảo vệ môi trường sinh thái của tỉnh Kiên Giang, tạo điều kiện cho người dân ổn định sinh kế.	- Thực hiện điều tra, khảo sát hiện trạng môi trường và những ảnh hưởng của BĐKH đối với sự phát triển KT-XH của tỉnh. - Đánh giá tác động và dự báo diễn biến của BĐKH đến các khu vực địa lý và lĩnh vực KT-XH của tỉnh, cũng như mối tương quan đối với DBSCL.	Đã thực hiện	
2	Tuyên truyền, giáo dục nâng cao	2013-2015	Nâng cao nhận thức cộng đồng về những tác động của biến đổi khí hậu, các	Xây dựng và triển khai các kế hoạch truyền thông về	Triển khai trong khuôn	Chưa nhận

	nhận thức cộng đồng trong việc thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	biện pháp nhằm giảm thiểu tác động, thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu.	BĐKH trên phương tiện thông tin đại chúng (Đài truyền thanh huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, các Website, cổng thông tin điện tử tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố, các trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn.	khô các dự án tài trợ.	được nguồn vốn từ Trung ương.
3	Tập huấn tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý trong công tác ứng phó với BĐKH và nước biển dâng.	Trang bị các kiến thức về lĩnh vực BĐKH cho các cấp chính quyền (cấp tỉnh, huyện, xã) ý thức được tầm quan trọng và cùng nỗ lực hợp tác, đóng góp chung nhằm đưa ra các giải pháp thiết thực và hiệu quả nhất để thích ứng và giảm thiểu tác động của BĐKH.	Xây dựng tài liệu triển khai các nội dung về BĐKH; tổ chức tập huấn tại các địa bàn trọng điểm, vùng có khả năng chịu tác động lớn của BĐKH; trang bị kiến thức quản lý các vấn đề liên quan đến BĐKH cho cán bộ, công chức, viên chức tại các địa bàn được lựa chọn.	Vốn đối ứng của địa phương đã phân bổ năm 2014 là: 405.000.000. UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức 03 lớp tập huấn cho 287 học viên là cán bộ, công chức các sở, ngành đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã.	Chưa nhận được vốn của Trung ương.
4	Đào tạo nguồn	2013-2015	Tạo nguồn nhân lực năm	Các khóa đào tạo, tập huấn	Chưa thực Chưa

nhân lực trong quản lý nhà nước về BĐKH, công tác đề xuất các giải pháp giảm nhẹ và thích ứng với BĐKH, nước biển dâng.	bắt các kiến thức cập nhật trong và ngoài nước về lĩnh vực BĐKH, quản lý các dự án về biến đổi khí hậu được triển khai, nghiên cứu ứng dụng các mô hình thích ứng với BĐKH phù hợp với điều kiện địa phương.	tập trung và bán tập trung trong và ngoài nước.	hiện.	nhận được nguồn vốn từ Trung ương.
Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH.	Đảm bảo việc xây dựng các chương trình, dự án, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng được cập nhật phù hợp điều kiện biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho từng giai đoạn theo kịch bản chung được phê duyệt.	Đánh giá diễn biến khí hậu và nước biển dâng của tỉnh theo kịch bản cập nhật cho các yếu tố nhiệt độ, lượng mưa, thiên tai, mực nước biển dâng và các hiện tượng thời tiết cực đoan.	Đã xây dựng đề cương.	Chưa nhận được nguồn vốn từ Trung ương.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG ỨNG PHÓ VỚI BIỂN ĐỔI KHÍ HẬU

Phụ lục 4

STT	Tên đề án, dự án	Kinh phí đầu tư/đối ứng	Cơ quan/tổ chức đầu tư (Đầu mối liên hệ)	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện
1	Dự án “Bảo tồn và phát triển các trọng điểm Khu dự trữ sinh quyển tỉnh Kiên Giang (ICMP/CCCEP) giai đoạn 1”	- Giai đoạn 1 là: 77.199.000.000(đ) Đối ứng 1.955.000.000(đ)	Chính phủ Úc và Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ)	Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang	Thực hiện 2012-2014
2	Dự án “Bảo vệ tổng hợp vùng ven biển và rừng ngập mặn đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích nghi với biến đổi khí hậu (ICMP) giai đoạn 2”	- Giai đoạn 2 là: 1.100.000 Euro Đối ứng 100.000 Euro	Chính phủ Úc và Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Thực hiện giai đoạn 1 (2012-2014). Hiện nay tiếp tục phát triển ở giai đoạn 2.
3	Dự án “Cải thiện sức chống chịu vùng ven biển Đông Nam Á thích ứng với biến đổi khí hậu”	2.047.000.000(đ) Đối ứng 614.000.000(đ)	Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Đầu tháng 12/2013 triển khai; cuối năm 2014 kết thúc dự án.
4	Dự án “Canh tác lúa giảm phát thải khí nhà kính”	3.418.248.420(đ) Đối ứng 1.286.170.920(đ)	Cơ quan Viện trợ Phát triển Quốc tế Úc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Từ tháng 11/2014 và hoàn thành giai đoạn 1 vào tháng 12/2014.
5	Dự án “Giảm nhẹ rủi ro thảm họa dựa vào cộng đồng gắn với biến đổi khí hậu vùng đồng	12.000.000.000(đ)	Cơ quan Viện trợ Phát triển Quốc tế Úc	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Từ tháng 01/2013 triển khai thực hiện dự án; đến 31/5/2015

	băng sông Cửu Long”			kết thúc dự án.
6	Dự án “Tăng cường năng lực cho cộng đồng thích ứng với biến đổi khí hậu”, thực hiện tại xã Thuận Hòa, huyện An Minh	1.300.000.000(đ)	Cơ quan Phát triển Quốc tế Mỹ	Giai đoạn 1: Kết thúc năm 2014. Giai đoạn 2: Đang thực hiện.